

Số **1941** /QĐ-BNN-VPĐP

Hà Nội, ngày **25** tháng **6** năm **2024**

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc
Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới
giai đoạn 2021-2025 (Đợt 2)**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BKHHCN ngày 25/5/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1008/QĐ-BNN-VPĐP ngày 21/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy chế quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ các Biên bản họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 (Đợt 2) được thành lập theo Quyết định số 4579/QĐ-BNN-VPĐP ngày 01/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương và Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 (Đợt 2) (Chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Giao Văn phòng điều phối nông thôn mới Trung ương chủ trì, phối hợp với Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường hướng dẫn và tổ chức tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 (Đợt 2) theo trình tự, thủ tục, quy trình quản lý đối với chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ; Chánh Văn phòng Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương; Vụ trưởng các Vụ: Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Vụ Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng Lê Minh Hoan (để b/c);
- Các Bộ: KH-CN, TC (để biết);
- Các Vụ: KH-CN&MT, TC (để p/h);
- Lưu: VT, VPĐP.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Thanh Nam

PHỤ LỤC

DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MÔC XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2025 (ĐỢT 2)

(Kèm theo Quyết định số 841/QĐ-BNN-VPĐP ngày 25 tháng 6 năm 2024

của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Dự kiến thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
1	Nghiên cứu, biên soạn chương trình, giáo trình về “cơ sở lý luận, thực tiễn phát triển kinh tế tập thể gắn với xây dựng nông thôn mới” tại các cơ sở đào tạo bồi dưỡng lý luận chính trị thuộc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh	- Đánh giá các điểm phù hợp, chưa phù hợp và những hạn chế của nội dung Chương trình, Giáo trình giảng dạy về kinh tế tập thể theo yêu cầu mới đặt ra tại các cơ sở đào tạo bồi dưỡng lý luận chính trị thuộc hệ thống Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, các trường chính trị cấp tỉnh, trung tâm chính trị cấp huyện; - Phân tích các nội dung lý luận, thực tiễn mới phục vụ biên soạn chương trình, Giáo trình giảng dạy về “cơ sở lý luận thực tiễn phát triển kinh tế tập thể gắn với xây dựng nông thôn mới” tại các cơ sở	- Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá các điểm phù hợp, chưa phù hợp và những hạn chế của nội dung Chương trình, Giáo trình giảng dạy hiện có về kinh tế tập thể theo yêu cầu mới đặt ra về kinh tế tập thể tại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị thuộc hệ thống Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, các trường chính trị cấp tỉnh, thành phố và trung tâm chính trị cấp huyện; - Báo cáo kết quả nghiên cứu làm rõ các nội dung lý luận, thực tiễn về phát triển kinh tế tập thể gắn với xây dựng nông thôn mới và các vấn đề đã nghiên cứu được tại kết quả 1 phục vụ bổ sung, hoàn thiện Chương trình, Giáo trình giảng dạy về lý luận chính trị tại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thuộc	2024-2025	Tuyển chọn	Đề tài

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Dự kiến thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
	Chỉ Minh, các trường chính trị cấp tỉnh, trung tâm chính trị cấp huyện. - Đào tạo bồi dưỡng lý luận chính trị thuộc hệ thống Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, các trường chính trị cấp tỉnh, trung tâm chính trị cấp huyện; - Đánh giá nhu cầu đào tạo kiến thức mới về “cơ sở lý luận thực tiễn phát triển kinh tế tập thể gắn với xây dựng nông thôn mới” tại các cơ sở đào tạo bồi dưỡng lý luận chính trị thuộc hệ thống Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, các trường chính trị cấp tỉnh, thành phố và trung tâm chính trị cấp huyện. - Báo cáo đề xuất Chuẩn đầu ra (về kiến thức, kỹ năng, thái độ) cho từng đối tượng sau đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị về “cơ sở lý luận, thực tiễn phát triển kinh tế tập thể gắn với xây dựng nông thôn mới” thuộc hệ thống Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, các trường chính trị cấp tỉnh, trung tâm chính trị cấp huyện; - Báo cáo kết quả thử nghiệm giảng dạy theo Chương trình, Giáo trình chuẩn về “Phát triển kinh tế tập thể gắn với xây dựng nông thôn mới” tại một số cơ sở đào tạo,	đào tạo bồi dưỡng lý luận chính trị thuộc hệ thống Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, các trường chính trị cấp tỉnh, trung tâm chính trị cấp huyện; - Đánh giá nhu cầu đào tạo kiến thức mới về “cơ sở lý luận thực tiễn phát triển kinh tế tập thể gắn với xây dựng nông thôn mới” tại các cơ sở đào tạo bồi dưỡng lý luận chính trị thuộc hệ thống Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, các trường chính trị cấp tỉnh, thành phố và trung tâm chính trị cấp huyện. - Báo cáo đề xuất Chuẩn đầu ra (về kiến thức, kỹ năng, thái độ) cho từng đối tượng sau đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị về “cơ sở lý luận, thực tiễn phát triển kinh tế tập thể gắn với xây dựng nông thôn mới” thuộc hệ thống Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, các trường chính trị cấp tỉnh, trung tâm chính trị cấp huyện; - Báo cáo kết quả thử nghiệm giảng dạy theo Chương trình, Giáo trình chuẩn về “Phát triển kinh tế tập thể gắn với xây dựng nông thôn mới” tại một số cơ sở đào tạo,	hệ thống Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, các trường chính trị cấp tỉnh, trung tâm chính trị cấp huyện; - Báo cáo đánh giá nhu cầu đào tạo về kiến thức mới về “cơ sở lý luận, thực tiễn phát triển kinh tế tập thể gắn với xây dựng nông thôn mới” tại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị thuộc hệ thống Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, các trường chính trị cấp tỉnh, thành phố và trung tâm chính trị cấp huyện. - Báo cáo đề xuất Chuẩn đầu ra (về kiến thức, kỹ năng, thái độ) cho từng đối tượng sau đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị về “cơ sở lý luận, thực tiễn phát triển kinh tế tập thể gắn với xây dựng nông thôn mới” thuộc hệ thống Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, các trường chính trị cấp tỉnh, trung tâm chính trị cấp huyện; - Báo cáo kết quả thử nghiệm giảng dạy theo Chương trình, Giáo trình chuẩn về “Phát triển kinh tế tập thể gắn với xây dựng nông thôn mới” tại một số cơ sở đào tạo,			

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Dự kiến thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
	chính trị cấp tỉnh, trung tâm chính trị cấp huyện; - Biên soạn chương trình, Giáo trình về “Cơ sở lý luận thực tiễn phát triển kinh tế tập thể gắn với xây dựng nông thôn mới” đưa vào giảng dạy tại các cơ sở đào tạo lý luận chính trị thuộc hệ thống Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, các trường chính trị cấp tỉnh, trung tâm chính trị cấp huyện; - Thử nghiệm giảng dạy theo Chương trình, Giáo trình đã biên soạn tại một số cơ sở đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị đại diện thuộc hệ thống Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, các trường chính trị cấp tỉnh, trung tâm chính trị cấp huyện. Rút kinh nghiệm, chỉnh sửa bổ sung để có Chương trình, giáo trình chuẩn về “Cơ sở lý luận, thực tiễn phát triển kinh tế tập	bồi dưỡng lý luận chính trị thuộc hệ thống Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, các trường chính trị cấp tỉnh, thành phố và trung tâm chính trị cấp huyện đại diện cho các vùng; - Chương trình, Giáo trình chuẩn về “Cơ sở lý luận thực tiễn phát triển kinh tế tập thể gắn với xây dựng nông thôn mới” được Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh chấp thuận và phê duyệt đưa vào giảng dạy trong hệ thống Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, các trường chính trị cấp tỉnh, trung tâm chính trị cấp huyện; - Tài liệu hướng dẫn sử dụng Chương trình, Giáo trình chuẩn về “Cơ sở lý luận, thực tiễn phát triển kinh tế tập thể gắn với xây dựng nông thôn mới” tại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị thuộc hệ thống Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, các trường chính trị cấp tỉnh, thành phố và trung tâm chính trị cấp huyện trong cả nước;				

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Dự kiến thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
		thể gắn với xây dựng nông thôn mới”; - Xây dựng tài liệu hướng dẫn các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị thuộc hệ thống Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, các trường chính trị cấp tỉnh, trung tâm chính trị cấp huyện sử dụng Chương trình, Giáo trình chuẩn giảng dạy về “cơ sở lý luận, thực tiễn phát triển kinh tế tập thể gắn với xây dựng nông thôn mới”; - Đề xuất giải pháp mở rộng giảng dạy theo Chương trình, Giáo trình chuẩn về “cơ sở lý luận, thực tiễn phát triển kinh tế tập thể gắn với xây dựng nông thôn mới” tại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị thuộc hệ thống Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, các trường chính trị cấp tỉnh, trung tâm chính trị cấp huyện trong cả nước.	- Bản kiến nghị các giải pháp mở rộng sử dụng Chương trình, Giáo trình chuẩn về “Phát triển kinh tế tập thể gắn với xây dựng nông thôn mới” tại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị thuộc hệ thống Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, các trường chính trị cấp tỉnh, thành phố và trung tâm chính trị cấp huyện trong cả nước; - Công bố ít nhất 01 bài báo khoa học đăng trên Tạp chí thuộc ISI hoặc SCOPUS và ít nhất 02 bài báo khoa học đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong nước, trong đó có Tạp chí về Phát triển nông thôn và kết quả nghiên cứu các nội dung mới về “Phát triển kinh tế tập thể gắn với xây dựng nông thôn mới”. <i>Các sản phẩm của Đề tài được Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh tiếp nhận để tiếp tục biên soạn và hoàn thiện thành Chương trình, Giáo trình chuẩn phục vụ cho công tác bồi dưỡng lý luận chính trị thuộc hệ thống Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh</i>			

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Dự kiến thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
			<i>Minh, các trường chính trị cấp tỉnh, trung tâm chính trị cấp huyện.</i>			
2	Nghiên cứu hoàn thiện các chính sách, giải pháp thúc đẩy du lịch nông nghiệp, nông thôn và thử nghiệm tại một số mô hình theo hướng xanh (theo Quyết định 922/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 về Chương trình phát triển du lịch nông thôn mới).	- Luận giải các vấn đề lý luận cơ bản và thực tiễn (trong nước và quốc tế) về chính sách, giải pháp phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn theo hướng xanh, bền vững trong xây dựng nông thôn mới. - Điều tra, đánh giá thực trạng du lịch nông nghiệp, nông thôn theo hướng xanh, bền vững trong quá trình xây dựng nông thôn mới thời gian qua: Đánh giá điểm mạnh yếu, hạn chế và nhu cầu phát triển. - Phân tích, đánh giá thực hiện các chính sách, giải pháp thúc đẩy du lịch nông nghiệp, nông thôn theo hướng xanh, bền vững trong quá trình xây dựng nông thôn mới thời gian qua. Đề xuất các chính sách,	- Báo cáo luận giải các vấn đề lý luận cơ bản và thực tiễn (trong nước và quốc tế) về chính sách, giải pháp phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn theo hướng xanh, bền vững trong xây dựng nông thôn mới. - Báo cáo điều tra, đánh giá thực trạng du lịch nông nghiệp, nông thôn theo hướng xanh, bền vững trong quá trình xây dựng nông thôn mới thời gian qua: Đánh giá điểm mạnh yếu, hạn chế, yếu kém và nhu cầu phát triển. - Báo cáo phân tích, đánh giá thực hiện các chính sách, giải pháp thúc đẩy du lịch nông nghiệp, nông thôn theo hướng xanh, bền vững trong quá trình xây dựng nông thôn mới thời gian qua. Đề xuất các chính sách, các giải pháp cần bổ sung, hoàn thiện thời gian tới (theo Quyết định 922/QĐ-TTg ngày 02/8/2022).	2024-2025	Tuyển chọn	Đề tài

21

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Dự kiến thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
		các giải pháp cần bổ sung, hoàn thiện thời gian tới (theo Quyết định 922/QĐ-TTg ngày 02/8/2022). - I hi điểm, thư nghiệm một số các chính sách, giải pháp tại một số mô hình Du lịch nông nghiệp, nông thôn theo hướng du lịch xanh, bền vững (lựa chọn ở 03 vùng Bắc, Trung và Nam); - Đề xuất bổ sung, hoàn thiện và kiến nghị tiếp tục thực hiện chính sách, giải pháp thúc đẩy du lịch nông nghiệp, nông thôn theo hướng xanh, bền vững giai đoạn 2025- 2030 và tầm nhìn 2050.	- Báo cáo kết quả thí điểm, thử nghiệm một số các chính sách, giải pháp tại một số mô hình du lịch nông nghiệp, nông thôn theo hướng du lịch xanh, bền vững (lựa chọn ở 03 vùng Bắc, Trung và Nam). - Bản kiến nghị đề xuất bổ sung, hoàn thiện và tiếp tục thực hiện chính sách, giải pháp thúc đẩy du lịch nông nghiệp, nông thôn theo hướng xanh, bền vững giai đoạn 2025- 2030 và tầm nhìn 2050 <i>được Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương (Bộ Nông nghiệp và PTNT), Cục Du lịch quốc gia (Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch) tiếp nhận.</i> - 02 bài báo công bố kết quả đề tài đăng trong tạp chí chuyên ngành được Hội đồng Giáo sư nhà nước tính điểm. - Báo cáo tổng hợp, tóm tắt đề tài.			
3	Nghiên cứu đề xuất bộ tiêu chí đánh giá nông dân chuyên	- Tổng thuật cơ sở lý luận và phương pháp luận về đội ngũ nông dân chuyên nghiệp và Bộ tiêu chí	- Báo cáo kết quả tổng thuật cơ sở lý luận về đội ngũ nông dân chuyên nghiệp; phương pháp luận xây dựng Bộ tiêu chí	2024-2025	Tuyển chọn	Đề tài

26

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Dự kiến thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
	nghiệp trong xây dựng nông thôn mới theo vùng kinh tế - sinh thái ở Việt Nam giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn 2050.	đánh giá nông dân chuyên nghiệp trong xây dựng nông thôn mới; - Xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá nông dân chuyên nghiệp phù hợp với thực tiễn xây dựng nông thôn mới ở 06 vùng kinh tế - sinh thái (Trung du miền núi phía Bắc, Đồng bằng sông Hồng, Duyên hải miền Trung, Đông Nam Bộ, Tây Nguyên, Đồng bằng sông Cửu Long); - Xây dựng tài liệu hướng dẫn sử dụng Bộ tiêu chí đánh giá nông dân chuyên nghiệp ở 06 vùng kinh tế - sinh thái; - Đánh giá thí điểm nông dân chuyên nghiệp theo Bộ tiêu chí ở 06 vùng kinh tế - sinh thái và bổ sung, hoàn thiện; - Đề xuất giải pháp mở rộng đánh giá nông dân chuyên nghiệp theo	đánh giá nông dân chuyên nghiệp trong xây dựng nông thôn mới. - Bộ tiêu chí đánh giá nông dân chuyên nghiệp phù hợp với thực tiễn xây dựng nông thôn mới ở 06 vùng kinh tế - sinh thái (Trung du miền núi phía Bắc, Đồng bằng sông Hồng, Duyên hải miền Trung, Đông Nam Bộ, Tây Nguyên, Đồng bằng sông Cửu Long) được Cục kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn (Bộ Nông nghiệp và PTNT) tiếp nhận. - Báo cáo kết quả đánh giá thí điểm nông dân chuyên nghiệp ở 06 vùng kinh tế - sinh thái theo Bộ tiêu chí đã xây dựng. - Tài liệu hướng dẫn sử dụng Bộ tiêu chí đánh giá nông dân chuyên nghiệp ở 06 vùng kinh tế - sinh thái được Cục kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn (Bộ Nông nghiệp và PTNT) tiếp nhận. - Bản kiến nghị các giải pháp mở rộng đánh giá nông dân chuyên nghiệp theo Bộ tiêu chí đã được phê duyệt được Cục kinh tế hợp			

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Dự kiến thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
		Bộ tiêu chí được phê duyệt ở 6 vùng kinh tế - sinh thái.	tác và Phát triển nông thôn (Bộ Nông nghiệp và PTNT) tiếp nhận. - Đăng tải 02 bài báo khoa học trên các tạp chí khoa học chuyên ngành công bố kết quả nghiên cứu đề tài.			
4	Nghiên cứu giải pháp quản lý hiệu quả chất thải và phụ phẩm nông nghiệp theo hướng kinh tế tuần hoàn vùng Đồng sông Hồng trên cơ sở triển khai tại tỉnh Hải Dương.	Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn về kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp, từ đó đề xuất các giải pháp tổng hợp nhằm quản lý có hiệu quả chất thải và phụ phẩm nông nghiệp theo hướng kinh tế tuần hoàn cho tỉnh Hải Dương và vùng đồng bằng sông Hồng đến năm 2030.	- Báo cáo tổng kết cơ sở lý luận và thực tiễn về quản lý chất thải và phụ phẩm nông nghiệp theo hướng kinh tế tuần hoàn tỉnh Hải Dương và vùng Đồng bằng sông Hồng và rút ra bài học kinh nghiệm. - Báo cáo thực trạng, tiềm năng và rào cản về cơ chế, chính sách trong quản lý, sử dụng chất thải và phụ phẩm nông nghiệp theo hướng kinh tế tuần hoàn tỉnh Hải Dương và vùng Đồng bằng sông Hồng, dự báo đến năm 2030. - Báo cáo thực trạng huy động các nguồn lực phục vụ cho phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp tỉnh Hải Dương và vùng Đồng bằng sông Hồng. - 01 mô hình thí điểm quản lý, sử dụng chất thải và phụ phẩm nông nghiệp theo	2024-2025	Tuyển chọn	Đề tài

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Dự kiến thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
			hướng kinh tế tuần hoàn trên địa bàn tỉnh Hải Dương và vùng Đồng bằng sông Hồng. - Bản kiến nghị về các giải pháp tổng hợp phát triển các mô hình quản lý chất thải và phụ phẩm nông nghiệp theo hướng kinh tế tuần hoàn có hiệu quả cho tỉnh Hải Dương và vùng Đồng bằng sông Hồng được Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương (Bộ Nông nghiệp và PTNT), Cơ quan chuyên môn của tỉnh Hải Dương tiếp nhận. - Bản kiến nghị về cơ chế, chính sách hỗ trợ, thúc đẩy phát triển việc quản lý, sử dụng hiệu quả chất thải và phụ phẩm nông nghiệp theo hướng kinh tế tuần hoàn cho tỉnh Hải Dương và vùng Đồng bằng sông Hồng được Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương (Bộ Nông nghiệp và PTNT), Cơ quan chuyên môn của tỉnh Hải Dương tiếp nhận.			

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Dự kiến thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
			- 02 bài báo khoa học liên quan được đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành. - Hỗ trợ đào tạo 01 Tiến sĩ.			
5	Nghiên cứu xây dựng các mô hình kinh tế tuần hoàn trong sản xuất nông nghiệp tại các huyện miền núi đầu nguồn sông Gianh, tỉnh Quảng Bình.	Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn về kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp, đề xuất các giải pháp tổng hợp nhằm quản lý có hiệu quả chất thải và phụ phẩm nông nghiệp theo hướng kinh tế tuần hoàn tại các huyện miền núi đầu nguồn sông Gianh và tỉnh Quảng Bình.	- Báo cáo tổng kết cơ sở lý luận và thực tiễn về quản lý chất thải và phụ phẩm nông nghiệp theo hướng kinh tế tuần hoàn trên địa bàn các huyện thượng nguồn sông Gianh, tỉnh Quảng Bình. - Báo cáo thực trạng, tiềm năng và rào cản về cơ chế, chính sách trong quản lý, sử dụng chất thải và phụ phẩm nông nghiệp theo hướng kinh tế tuần hoàn khu vực nghiên cứu, dự báo đến năm 2030. - Báo cáo thực trạng huy động các nguồn lực phục vụ cho phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp huyện miền núi đầu nguồn sông Gianh, Quảng Bình. - 01 mô hình thí điểm quản lý, sử dụng chất thải và phụ phẩm nông nghiệp theo hướng kinh tế tuần hoàn trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.	2024-2025	Tuyển chọn	Đề tài

24

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Dự kiến thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
6	Nghiên cứu các tiêu chí và giải pháp phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp Việt Nam.	Nghiên cứu cơ sở lý luận, thực tiễn, đề xuất bộ tiêu chí, chỉ số đánh giá và các giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn phục vụ xây dựng Kế hoạch hành động phát triển kinh tế tuần hoàn của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.	- Bản kiến nghị về cơ chế, chính sách hỗ trợ, thúc đẩy phát triển việc quản lý, sử dụng hiệu quả chất thải và phụ phẩm nông nghiệp theo hướng kinh tế tuần hoàn cho tỉnh Quảng Bình được Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương (Bộ Nông nghiệp và PTNT), Cơ quan chuyên môn của tỉnh Quảng Bình tiếp nhận. - 02 bài báo khoa học liên quan được đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành. - 01 Báo cáo cơ sở lý luận và kinh nghiệm quốc tế về bộ tiêu chí, chỉ số đánh giá và các giải pháp thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong ngành nông nghiệp. - 01 Báo cáo đánh giá thực trạng các tiêu chí, chỉ số, chỉ tiêu liên quan đến đánh giá kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp; các yếu tố thúc đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp ở Việt Nam. - 01 Bộ cơ sở dữ liệu về thực trạng phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp Việt Nam được Văn phòng Điều phối	2024-2025	Tuyển chọn	Đề tài

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Dự kiến thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
7	Nghiên cứu đề xuất giải pháp huy động sự tham gia của doanh nghiệp và cộng đồng trong đầu tư và quản lý, giám sát nông thôn sạch hợp với từng	Cung cấp cơ sở khoa học và đề xuất giải pháp huy động sự tham gia của doanh nghiệp và cộng đồng trong cung cấp nước sạch nông thôn phù hợp với từng vùng miền ở Việt Nam.	<i>nông thôn mới Trung ương (Bộ Nông nghiệp và PTNT) tiếp nhận.</i> - 01 Báo cáo đề xuất bộ tiêu chí, chỉ số đánh giá kinh tế tuần hoàn và đề xuất giải pháp chính sách phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp được Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương (Bộ Nông nghiệp và PTNT) tiếp nhận. - 02 bài báo khoa học liên quan được đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành. - 01 Báo cáo cơ sở lý luận và kinh nghiệm quốc tế về sự tham gia của doanh nghiệp và cộng đồng trong đầu tư và quản lý, giám sát nước sạch nông thôn. - 01 Báo cáo đánh giá thực trạng sự tham gia của doanh nghiệp và cộng đồng trong đầu tư và quản lý, giám sát nước sạch nông thôn các vùng miền ở Việt Nam. - 01 Báo cáo đề xuất giải pháp huy động sự tham gia của doanh nghiệp và cộng đồng trong đầu tư và quản lý, giám sát nước sạch nông thôn phù hợp với từng	2024-2025	Tuyển chọn	Đề tài

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Dự kiến thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
	vùng miền ở Việt Nam.		vùng miền ở Việt Nam được Cục Thủy lợi (Bộ Nông nghiệp và PTNT) tiếp nhận. - 02 bài báo khoa học liên quan được đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành.			
8	Xây dựng mô hình ứng dụng khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển du lịch nông nghiệp phụ vụ xây dựng nông thôn mới tại Lào Cai.	Đề xuất được các mô hình và giải pháp tổ chức thực hiện ứng dụng khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển du lịch nông nghiệp góp phần xây dựng nông thôn mới tại Lào Cai.	- Báo cáo đánh giá hiện trạng, tiềm năng và đề xuất giải pháp tổ chức thực hiện các mô hình phát triển du lịch nông nghiệp tại Lào Cai trong kết nối với du lịch vùng Tây Bắc. - 03 mô hình ứng dụng khoa học công nghệ thúc đẩy phát triển nông nghiệp gắn với du lịch, gồm: + 01 mô hình liên kết sản xuất được liệu gắn với du lịch trên địa bàn xã Nậm Mòn, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai; + 01 mô hình sản xuất cây ăn quả ôn đới chất lượng cao gắn với phát triển du lịch trên địa bàn xã Tà Van Chư, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai; + 01 mô hình sản xuất nông nghiệp trên ruộng bậc thang gắn với phát triển du lịch	2024-2025	Tuyển chọn	Dự án

u

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Dự kiến thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
			trên địa bàn xã Lũng Thẩn, huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai. - Bản đề xuất chương trình du lịch kết nối giữa các mô hình của dự án với các điểm du lịch hiện có trong vùng <i>được Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương (Bộ Nông nghiệp và PTNT), Cơ quan chuyên môn của tỉnh Lào Cai tiếp nhận.</i> - 500 cuốn sổ tay hướng dẫn xây dựng, vận hành và các quy trình sản xuất nông nghiệp cho các mô hình phát triển nông nghiệp gắn với du lịch trên địa bàn tỉnh Lào Cai <i>được Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương (Bộ Nông nghiệp và PTNT), Cơ quan chuyên môn của tỉnh Lào Cai tiếp nhận.</i> - Đào tạo tập huấn cho 50 cán bộ và 150 người dân về phát triển nông nghiệp gắn với du lịch trên địa bàn tỉnh Lào Cai. - 03 video clip quảng bá, giới thiệu 03 mô hình nông nghiệp gắn với phát triển du lịch.			

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Dự kiến thời gian thực hiện	Phương thức thực hiện	Ghi chú
9	Nghiên cứu thúc đẩy du lịch nông nghiệp gắn với phát triển cây ăn quả chủ lực phục vụ xây dựng nông thôn mới tại tỉnh Bắc Giang và các tỉnh lân cận.	- Phân tích, đánh giá thực trạng và các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch nông nghiệp gắn với phát triển cây ăn quả chủ lực (vải và cây có múi) phục vụ xây dựng nông thôn mới tại tỉnh Bắc Giang và các tỉnh lân cận. - Xây dựng và áp dụng thử nghiệm mô hình du lịch nông nghiệp gắn với phát triển cây ăn quả chủ lực (vải và cây có múi) phục vụ xây dựng nông thôn mới tại tỉnh Bắc Giang. - Đề xuất các giải pháp nhằm nhân rộng mô hình du lịch nông nghiệp gắn với phát triển cây ăn quả chủ lực (vải và cây có múi) phục vụ xây dựng nông thôn mới tại tỉnh Bắc Giang và các tỉnh lân cận	- Trang website giới thiệu về các mô hình của dự án. - Báo cáo đánh giá thực trạng phát triển du lịch nông nghiệp gắn với phát triển cây ăn quả chủ lực (vải và cây có múi) phục vụ xây dựng nông thôn mới tại tỉnh Bắc Giang và các tỉnh lân cận. - Báo cáo đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch nông nghiệp gắn với phát triển cây ăn quả chủ lực (vải và cây có múi) phục vụ xây dựng nông thôn mới tại tỉnh Bắc Giang và các tỉnh lân cận. - Báo cáo kết quả và kỳ yếu các cuộc hội thảo chuyên đề về phát triển du lịch nông nghiệp gắn với phát triển cây ăn quả chủ lực (vải và cây có múi) phục vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bắc Giang và các tỉnh lân cận (02 cuộc hội thảo). - 03 mô hình phát triển du lịch nông nghiệp gắn với phát triển cây ăn quả chủ lực (vải và cây có múi) trong xây dựng nông thôn mới tại tỉnh Bắc Giang, gồm:	2024-2025	Tuyển chọn	Đề tài

24

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Dự kiến thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
		- Đề xuất các giải pháp nhằm phát triển du lịch nông nghiệp gắn với phát triển cây ăn quả và cây có múi) phục vụ xây dựng nông thôn mới tại tỉnh Bắc Giang và các tỉnh lân cận.	+ 01 mô hình tổng quát phát triển du lịch nông nghiệp gắn với phát triển cây ăn quả chủ lực (vải và cây có múi) phục vụ xây dựng nông thôn mới tại tỉnh Bắc Giang; + 02 mô hình cụ thể phát triển du lịch nông nghiệp tại 02 địa bàn phát triển các loại cây ăn quả chủ lực (vải và cây có múi) của tỉnh Bắc Giang và qui trình vận hành mô hình; + Báo cáo áp dụng thử mô hình cụ thể tại 02 địa bàn; + Tài liệu tập huấn về du lịch và nông nghiệp cho các đối tượng liên quan gồm: 01 bộ tài liệu tập huấn cho cán bộ quản lý cấp xã, huyện (quản lý và vận hành mô hình phát triển du lịch nông nghiệp gắn với phát triển cây ăn quả chủ lực-vải và cây có múi); 01 bộ tài liệu tập huấn cho cộng đồng dân cư trên địa bàn (nâng cao nhận thức về du lịch nông nghiệp và phát triển du lịch nông nghiệp gắn với cây ăn quả chủ lực-vải và cây có múi trong xây dựng nông thôn mới); 01 bộ tài liệu tập huấn cho hộ gia đình tham gia cung ứng dịch vụ du lịch trên địa bàn			

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Dự kiến thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
			(kỹ năng đón tiếp, phục vụ và cung cấp trải nghiệm cho khách du lịch); + Tài liệu quảng bá điện tử về mô hình phát triển du lịch nông nghiệp gắn với phát triển cây ăn quả chủ lực (vải và cây có múi) phục vụ xây dựng nông thôn mới tại Bắc Giang (Bài viết giới thiệu các điểm, các chương trình du lịch có bao gồm các điểm mô hình, các thiết kế pano, banner, standee, backdrop, slides thuyết trình...); + Trang web riêng hoặc chuyên mục trên website của tỉnh (<i>trang tổng hợp hoặc trang nông nghiệp hoặc trang du lịch</i>) về phát triển du lịch nông nghiệp trong xây dựng nông thôn mới của tỉnh Bắc Giang <i>được Cơ quan chuyên môn của tỉnh Bắc Giang tiếp nhận;</i> - Báo cáo đề xuất các giải pháp nhằm nhân rộng mô hình du lịch nông nghiệp gắn với phát triển cây ăn quả chủ lực (vải và cây có múi) phục vụ xây dựng nông thôn mới tại tỉnh Bắc Giang và các tỉnh lân cận và các đề xuất giải pháp nhằm phát triển du lịch			

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Dự kiến thời gian thực hiện	Phương thức thực hiện	Ghi chú
10	Ứng dụng khoa học và công nghệ xây dựng mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ cả phê chế đặc sản phục vụ xây dựng nông thôn mới vùng Tây Bắc.	- Phân tích, đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp phát triển cả phê chế đặc sản khu vực Tây Bắc theo chuỗi giá trị bền vững. - Đề xuất được quy trình kỹ thuật cho sản xuất, chế biến cả phê chế đặc sản khu vực Tây Bắc. - Xây dựng được mô hình liên kết cộng đồng áp dụng quy trình kỹ thuật cho sản xuất, chế biến cả phê chế đặc sản khu vực Tây Bắc theo chuỗi giá trị và kết nối doanh nghiệp trong tiêu thụ sản phẩm.	nông nghiệp gắn với phát triển cây ăn quả chủ lực phục vụ xây dựng nông thôn mới tại tỉnh Bắc Giang và các tỉnh lân cận được <i>Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương (Bộ Nông nghiệp và PTNT), Cơ quan chuyên môn của tỉnh Bắc Giang tiếp nhận.</i> - 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học (có mã số chuẩn quốc tế tính điểm khoa học ISSN). - Báo cáo đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp phát triển cả phê chế đặc sản khu vực Tây Bắc theo chuỗi giá trị bền vững. - 01 quy trình kỹ thuật cho sản xuất, chế biến cả phê chế đặc sản khu vực Tây Bắc được Cục Chất lượng, Chế biến và Phát thị trường (Bộ Nông nghiệp và PTNT), Cơ quan chuyên môn của tỉnh Sơn La tiếp nhận. - 01 Sổ tay hướng xây dựng mô hình sản xuất, chế biến cả phê chế đặc sản khu vực Tây Bắc theo chuỗi giá trị và xây dựng liên	2024-2025	Tuyển chọn	Đề tài

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Dự kiến thời gian thực hiện	Phương thức thực hiện	Ghi chú
		- Nâng cao nhận thức và năng lực cho người dân, cộng đồng trong sản xuất cà phê chè đặc sản theo chuỗi giá trị và kết nối doanh nghiệp trong sơ chế, tiêu thụ sản phẩm.	kết tiêu thụ sản phẩm được Cục Chất lượng, Chế biến và Phát thị trường (Bộ Nông nghiệp và PTNT), Cơ quan chuyên môn của tỉnh Sơn La tiếp nhận. - 03 mô hình mô hình liên kết cộng đồng áp dụng quy trình kỹ thuật cho sản xuất, chế biến cà phê chè đặc sản khu vực Tây Bắc theo chuỗi giá trị và kết nối doanh nghiệp trong tiêu thụ sản phẩm. - Tập huấn cho 200 lượt cán bộ, nông dân về mô hình liên kết sản xuất, tiêu thụ cà phê chè đặc sản trên địa bàn tỉnh Sơn La. - Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả và bộ số liệu thực hiện đề tài. - Ít nhất 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành có uy tín (có mã số chuẩn quốc tế tính điểm khoa học ISSN).			
11	Đánh giá khả năng phát triển rừng trồng gỗ lớn bằng các dòng keo lai	- Xác định được ít nhất 05 dòng Keo lai phù hợp cho trồng rừng gỗ lớn có năng suất cao	- Báo cáo đánh giá thực trạng phát triển Keo lai và sử dụng các giống Keo lai trong sản xuất tại vùng Bắc Trung Bộ.	2024-2025	Tuyển chọn	Đề tài

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Dự kiến thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
	mới tại vùng Bắc Trung Bộ.	(25m ³ /ha/năm), chống chịu khó bão tại Bắc Trung Bộ. - Xây dựng được 20 ha rừng mô hình trồng rừng gỗ lớn Keo lai bằng giống tốt đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận từ 2020 đến nay và các dòng phù hợp được chọn. - Đề xuất một số khuyến nghị trong trồng rừng gỗ lớn Keo lai tại vùng Bắc Trung Bộ.	- Tối thiểu 05 dòng Keo lai (đã được Bộ Nông nghiệp và PTNT công nhận) phù hợp cho trồng rừng gỗ lớn có năng suất cao (25m ³ /ha/năm), chống chịu gió bão tại Bắc Trung Bộ được Cục Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp và PTNT) tiếp nhận. - 20 ha mô hình rừng trồng gỗ lớn từ các giống đã được công nhận và phù hợp do đề tài chọn. - 02 lớp tập huấn về giống, kỹ thuật trồng. - 01 bài báo khoa học được đăng trên tạp chí chuyên ngành.			
12	Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp phát triển sản phẩm Hoi vùng Đông Bắc.	- Đánh giá được thực trạng phát triển sản phẩm Hoi vùng Đông Bắc. - Công nhận được tối thiểu được 01 sản phẩm OCOP và xây dựng được 01 mô hình liên kết theo chuỗi sản xuất và tiêu thụ sản phẩm Hoi vùng Đông bắc.	- Báo cáo đánh giá được thực trạng phát triển sản phẩm Hoi vùng Đông Bắc. - 01 sản phẩm Hoi được công nhận sản phẩm OCOP (4 sao). - 01 mô hình liên kết theo chuỗi sản xuất và tiêu thụ sản phẩm Hoi vùng Đông Bắc.	2024-2025	Tuyển chọn	Đề tài

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Dự kiến thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
		- Đề xuất được giải pháp phát triển sản phẩm Hôi cho vùng Đông Bắc.	- Các giải pháp phát triển sản phẩm Hôi cho vùng Đông Bắc (được Cục Lâm nghiệp tiếp nhận). - 01 bài báo khoa học được đăng trên tạp chí chuyên ngành.			
13	Nghiên cứu xây dựng làng cá văn minh gắn với nông thôn mới bền vững.	Xây dựng thành công làng cá văn minh gắn với nông thôn mới bền vững.	- Báo cáo đánh giá hiện trạng làng cá ở Việt Nam - Cơ sở dữ liệu về làng cá ở Việt Nam được Cục Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và PTNT) tiếp nhận. - Bộ tiêu chí về làng cá văn minh gắn với xây dựng nông thôn mới được Cục Thủy sản (Bộ Nông nghiệp và PTNT), Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh Quảng Ninh, Khánh Hòa, Kiên Giang tiếp nhận). - Xây dựng 03 mô hình làng cá văn minh tại Quảng Ninh, Khánh Hòa, Kiên Giang.	2024-2025	Tuyển chọn	Đề tài
14	Ứng dụng công nghệ trong chăn nuôi lợn	Ứng dụng thành công công nghệ trong chăn nuôi lợn thịt theo hướng	- Quy trình chăn nuôi lợn thịt theo hướng kinh tế tuần hoàn để giảm thiểu ô nhiễm môi trường và tăng hiệu quả kinh tế lên	2024-2025	Tuyển chọn	Dự án

✓

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Dự kiến thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
	thịt theo hướng kinh tế tuần hoàn góp phần xây dựng nông thôn mới bền vững.	kinh tế tuần hoàn góp phần xây dựng nông thôn mới bền vững.	15% được cơ quan chuyên môn cấp tỉnh tiếp nhận. - 02 mô hình chăn nuôi lợn thịt theo hướng kinh tế tuần hoàn đảm bảo theo quy định hiện hành về quản lý dịch bệnh và vệ sinh môi trường theo chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu dùng: 4.000 con, tăng khối lượng 850gam/con/ngày, tiêu tốn thức ăn $\leq$ 2,5kg/kg tăng khối lượng, tỷ lệ nạc $\geq$ 60%. - Đào tạo 10 cán bộ kỹ thuật và tập huấn 50 người chăn nuôi trong và ngoài vùng/mô hình.			
15	Nghiên cứu, xây dựng mô hình phát triển du lịch cộng đồng nông thôn Làng Di sản Gò Cỏ.	- Xác lập cơ sở lý luận và thực tiễn về mô hình phát triển du lịch cộng đồng nông thôn, từ đó vận dụng vào xây dựng mô hình phát triển du lịch cộng đồng Làng Di sản Gò Cỏ. - Đánh giá về tiềm năng và thực trạng phát triển du lịch cộng đồng nông thôn Làng Di sản Gò Cỏ. - Định hướng phát triển du lịch cộng đồng Làng Di sản Gò Cỏ (sản	- Báo cáo cơ sở lý luận và thực tiễn về mô hình phát triển du lịch cộng đồng nông thôn. - Báo cáo tiềm năng và thực trạng phát triển du lịch cộng đồng nông thôn Làng Di sản Gò Cỏ. - Báo cáo định hướng phát triển du lịch cộng đồng Làng Di sản Gò Cỏ. - 01 mô hình cụ thể về phát triển du lịch cộng đồng Làng Di sản Gò Cỏ gắn với phát	2024-2025	Tuyển chọn	Đề tài

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Dự kiến thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
		phẩm du lịch, sản phẩm OCOP, thị trường, đầu tư...). - Xây dựng mô hình phát triển du lịch cộng đồng Làng Di sản Gò Cỏ gắn với phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới. - Đề xuất giải pháp và kiến nghị chính sách phát triển du lịch cộng đồng nông thôn Làng Di sản Gò Cỏ.	triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới. - Bản kiến nghị các giải pháp, chính sách phát triển du lịch cộng đồng nông thôn Làng Di sản Gò Cỏ được Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương (Bộ Nông nghiệp và PTNT), Cơ quan chuyên môn của tỉnh Quảng Ngãi tiếp nhận. - 02 bài báo đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong nước; kỷ yếu hội thảo. - Tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho 200 người (về du lịch, xây dựng nông thôn mới) cho các đối tượng tham gia trong và ngoài mô hình.			
16	Nghiên cứu xây dựng mô hình phát triển du lịch nông thôn gắn với chuỗi giá trị nghề điều trị tại Bình Phước.	- Xây dựng cơ sở lý luận và thực tiễn về mô hình phát triển du lịch nông thôn, về chuỗi giá trị; từ đó vận dụng vào thực tiễn xây dựng mô hình phát triển du lịch nông thôn gắn với chuỗi giá trị nghề điều trị tại Bình Phước.	- Báo cáo cơ sở lý luận và thực tiễn về mô hình phát triển du lịch nông thôn, về chuỗi giá trị. - Báo cáo tiềm năng, thực trạng phát triển và chuỗi giá trị nghề điều trị tại Bình Phước. - Báo cáo thực trạng phát triển du lịch gắn với chuỗi giá trị nghề điều trị tại Bình Phước.	2024-2025	Tuyển chọn	Dự án

24

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Dự kiến thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
		- Đánh giá thực trạng ngành điều (tiềm năng, quy trình, kỹ thuật trồng và chế biến sản phẩm từ điều; lễ hội truyền thống nghề điều...); thực trạng về chuỗi giá trị nghề điều; thực trạng về du lịch nông thôn gắn với nghề điều tại Bình Phước. - Định hướng phát triển du lịch nông thôn gắn với chuỗi giá trị nghề điều (sản phẩm và dịch vụ du lịch; sản phẩm OCOP từ chuỗi giá trị điều; thị trường tiêu thụ; hướng đầu tư và không gian phát triển...). - Xây dựng mô hình phát triển du lịch nông thôn gắn với chuỗi giá trị nghề điều tại Bình Phước. - Đề xuất các giải pháp và kiến nghị chính sách phát triển du lịch nông thôn gắn với chuỗi giá trị nghề điều.	- Báo cáo định hướng phát triển du lịch nông thôn gắn với chuỗi giá trị nghề điều. - 01 mô hình cụ thể về phát triển du lịch nông thôn gắn với chuỗi giá trị nghề điều tại Bình Phước. - Báo cáo các giải pháp và kiến nghị chính sách phát triển du lịch nông thôn cho tỉnh Bình Phước <i>Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương (Bộ Nông nghiệp và PTNT), Cơ quan chuyên môn của tỉnh Bình Phước tiếp nhận.</i> - 02 bài báo đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong nước; kỷ yếu hội thảo. - 03 lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ (về du lịch; về chuỗi giá trị nghề điều; về xây dựng nông thôn mới) cho các đối tượng tham gia trong và ngoài mô hình, mỗi lớp tối thiểu 50 người.			

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Dự kiến thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
17	Nghiên cứu bảo tồn và phát huy các giá trị nhà truyền thống nông thôn gắn với phát triển du lịch khu vực miền Trung.	- Xây dựng cơ sở lý luận và thực tiễn về bảo tồn và phát huy giá trị nhà truyền thống nông thôn phục vụ phát triển du lịch. - Đánh giá về tiềm năng nhà truyền thống nông thôn và khả năng khai thác phục vụ phát triển du lịch ở khu vực miền Trung. - Đánh giá thực trạng công tác bảo tồn nhà truyền thống nông thôn ở khu vực miền Trung. - Đánh giá thực trạng về khả năng khai thác phát huy giá trị nhà truyền thống nông thôn cho phát triển du lịch ở khu vực miền Trung. - Định hướng về bảo tồn các giá trị nhà truyền thống nông thôn phục vụ phát triển du lịch ở khu vực miền Trung.	- Báo cáo cơ sở lý luận và thực tiễn về bảo tồn và phát huy giá trị nhà truyền thống nông thôn. - Báo cáo tiềm năng nhà truyền thống nông thôn và khả năng khai thác phục vụ phát triển du lịch ở khu vực miền Trung. - Báo cáo thực trạng công tác bảo tồn nhà truyền thống nông thôn ở khu vực miền Trung. - Báo cáo khả năng khai thác phát huy giá trị nhà truyền thống nông thôn cho phát triển du lịch ở khu vực miền Trung. - Báo cáo định hướng bảo tồn các giá trị nhà truyền thống nông thôn phục vụ phát triển du lịch ở khu vực miền Trung. - Báo cáo định hướng phát triển du lịch gắn với giá trị nhà truyền thống nông thôn ở khu vực miền Trung. - Báo cáo các giải pháp và kiến nghị chính sách bảo tồn và phát huy giá trị nhà truyền thống nông thôn phục vụ phát triển du lịch	2024-2025	Tuyển chọn	Đề tài

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Dự kiến thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
		- Định hướng phát triển du lịch gắn với giá trị nhà truyền thống nông thôn ở khu vực miền Trung. - Đề xuất các giải pháp và kiến nghị chính sách bảo tồn và phát huy giá trị nhà truyền thống nông thôn phục vụ phát triển du lịch.	<i>được Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), Cục Du lịch quốc gia (Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch) tiếp nhận.</i> - 01 mô hình cụ thể về du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn và phát huy giá trị nhà truyền thống. - 02 bài báo đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong nước; kỷ yếu hội thảo. - Tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ về du lịch cho 200 người về bảo tồn và phát huy giá trị nhà truyền thống nông thôn... cho các đối tượng tham gia trong và ngoài mô hình.			
18	Nghiên cứu hoàn thiện mô hình du lịch sinh thái gắn với bảo tồn và giữ gìn bản sắc văn hóa sắc Việt Nam.	- Xây dựng cơ sở lý luận và thực tiễn về mô hình du lịch sinh thái; từ đó vận dụng gắn với công tác bảo tồn và giữ gìn bản sắc văn hóa sắc Việt Nam. - Đánh giá tổng quan về hệ sinh thái tre và thực trạng công tác bảo	- Báo cáo cơ sở lý luận và thực tiễn về mô hình du lịch sinh thái gắn với công tác bảo tồn và giữ gìn bản sắc văn hóa sắc tre Việt Nam. - Báo cáo về hệ sinh thái tre và thực trạng công tác bảo tồn và giữ gìn bản sắc văn hóa tre Việt Nam.	2024-2025	Tuyển chọn	Đề tài

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Dự kiến thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
		tồn và giữ gìn bản sắc văn hóa tre Việt Nam. - Đánh giá thực trạng về phát triển du lịch sinh thái gắn với văn hóa tre Việt Nam; những kết quả đạt được, những hạn chế tồn tại. - Định hướng về công tác bảo tồn và giữ gìn bản sắc văn hóa tre Việt Nam phục vụ phát triển du lịch sinh thái. - Định hướng phát triển các sản phẩm du lịch sinh thái gắn với văn hóa tre Việt Nam. - Hoàn thiện mô hình du lịch sinh thái gắn với bảo tồn và giữ gìn bản sắc văn hóa tre Việt Nam. - Đề xuất các giải pháp và kiến nghị chính sách bảo tồn và giữ gìn bản sắc văn hóa tre Việt Nam phục vụ phát triển du lịch.	- Báo cáo thực trạng phát triển du lịch sinh thái gắn với tre Việt Nam. - Báo cáo định hướng bảo tồn và giữ gìn bản sắc văn hóa tre Việt Nam phục vụ phát triển du lịch sinh thái. - Báo cáo định hướng phát triển các sản phẩm du lịch sinh thái gắn với văn hóa tre Việt Nam. - Báo cáo định hướng hoàn thiện mô hình du lịch sinh thái gắn với bảo tồn và giữ gìn bản sắc văn hóa tre Việt Nam. - Báo cáo các giải pháp và kiến nghị chính sách bảo tồn và giữ gìn bản sắc văn hóa tre Việt Nam phục vụ phát triển du lịch được Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), Cục Du lịch quốc gia (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) tiếp nhận. - 01 mô hình cụ thể về du lịch sinh thái gắn với bảo tồn văn hóa tre Việt.			

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Dự kiến thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
			- 02 bài báo đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong nước; kỷ yếu hội thảo. - Tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ về du lịch cho 300 người (về bảo tồn và giữ gìn bản sắc văn hóa tre Việt Nam phục vụ phát triển du lịch...) cho các đối tượng tham gia trong và ngoài mô hình.			
19	Xây dựng mô hình du lịch gắn với trang trại nông nghiệp tuần hoàn và tích hợp giá trị văn hóa Mường Hòa Bình.	- Làm rõ nội hàm khái niệm mô hình du lịch trang trại; du lịch cộng đồng; trang trại nông nghiệp tuần hoàn; giá trị văn hóa Mường Hòa Bình. - Đánh giá tổng quan về tiềm năng phát triển du lịch trang trại nông nghiệp tỉnh Hòa Bình. - Đánh giá thực trạng về trang trại nông nghiệp tuần hoàn tỉnh Hòa Bình. - Đánh giá tổng quan về các giá trị văn hóa Mường tỉnh Hòa Bình.	- Báo cáo xây dựng mô hình du lịch trang trại; du lịch cộng đồng; trang trại nông nghiệp tuần hoàn; các giá trị văn hóa Mường Hòa Bình được Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương (Bộ Nông nghiệp và PTNT), Cơ quan chuyên môn của tỉnh Hòa Bình tiếp nhận. - Báo cáo tiềm năng phát triển du lịch trang trại nông nghiệp tỉnh Hòa Bình. - Báo cáo thực trạng trang trại nông nghiệp tuần hoàn tỉnh Hòa Bình. - Báo cáo các giá trị văn hóa Mường tỉnh Hòa Bình.	2024-2025	Tuyển chọn	Dự án

24

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Dự kiến thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
		- Xây dựng mô hình trang trại nông nghiệp tuần hoàn phục vụ phát triển du lịch (thí điểm tại trang trại cam Hợp tác xã Hà Phong - huyện Cao Phong). - Định hướng phát triển các sản phẩm du lịch sinh thái gắn với trang trại nông nghiệp tuần hoàn; gắn với các giá trị văn hóa Mường Hòa Bình. - Xây dựng mô hình du lịch cộng đồng gắn với trang trại nông nghiệp tuần hoàn và tích hợp giá trị văn hóa Mường Hòa Bình. - Đề xuất các giải pháp và kiến nghị chính sách phát triển du lịch sinh thái gắn với trang trại nông nghiệp tuần hoàn và tích hợp giá trị văn hoá tộc người.	- 01 mô hình trang trại nông nghiệp tuần hoàn phục vụ phát triển du lịch (thí điểm tại trang trại cam Hợp tác xã Hà Phong - huyện Cao Phong). - Báo cáo định hướng phát triển các sản phẩm du lịch sinh thái gắn với trang trại nông nghiệp tuần hoàn; gắn với các giá trị văn hóa Mường Hòa Bình. - 01 mô hình du lịch cộng đồng gắn với trang trại nông nghiệp tuần hoàn và tích hợp giá trị văn hóa Mường Hòa Bình. - Báo cáo các giải pháp và kiến nghị chính sách phát triển du lịch sinh thái gắn với trang trại nông nghiệp tuần hoàn và tích hợp giá trị văn hoá tộc người <i>được Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương (Bộ Nông nghiệp và PTNT), Cơ quan chuyên môn của tỉnh Hòa Bình tiếp nhận.</i>			
20	Xây dựng mô hình phát triển du lịch nông	- Xây dựng cơ sở lý luận và thực tiễn về mô hình du lịch nông thôn, về bảo tồn làng nghề và làng cổ; từ	- Báo cáo cơ sở lý luận và thực tiễn về mô hình du lịch nông thôn, về bảo tồn làng nghề và làng cổ.	2024-2025	Tuyển chọn	Đề tài

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Dự kiến thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
	thôn gắn với bảo tồn làng nghề và di sản làng cổ tại xã Vân Hà, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	đó vận dụng vào thực tiễn ở xã Vân Hà. - Đánh giá thực trạng về làng nghề và di sản làng cổ xã Vân Hà và khả năng khai thác phục vụ phát triển du lịch. - Đánh giá thực trạng về công tác bảo tồn làng nghề và di sản làng cổ xã Vân Hà. - Định hướng về công tác bảo tồn làng nghề và di sản làng cổ xã Vân Hà cho phát triển du lịch. - Định hướng phát triển các sản phẩm du lịch gắn với làng nghề và di sản làng cổ xã Vân Hà. - Xây dựng mô hình phát triển du lịch nông thôn gắn với bảo tồn làng nghề và di sản làng cổ tại xã Vân Hà. - Đề xuất các giải pháp và kiến nghị chính sách phát triển du lịch nông thôn gắn với bảo tồn làng	- Báo cáo thực trạng làng nghề và di sản làng cổ xã Vân Hà và khả năng khai thác phục vụ phát triển du lịch. - Báo cáo thực trạng công tác bảo tồn làng nghề và di sản làng cổ xã Vân Hà. - Báo cáo định hướng bảo tồn làng nghề và di sản làng cổ xã Vân Hà cho phát triển du lịch. - Báo cáo định hướng phát triển các sản phẩm du lịch gắn với làng nghề và di sản làng cổ xã Vân Hà. - 01 mô hình phát triển du lịch nông thôn gắn với bảo tồn làng nghề và di sản làng cổ xã Vân Hà. - Báo cáo các giải pháp và kiến nghị chính sách phát triển du lịch nông thôn gắn với bảo tồn làng nghề và di sản làng cổ tại xã Vân Hà được Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), Cục Di sản văn hóa, Cục Du lịch quốc gia (Bộ Văn hoá, Thể			

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Dự kiến thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
		nghề và di sản làng cổ xã Vân Hà.	<i>thao và Du lịch</i>); <i>Cơ quan chuyên môn của tỉnh Bắc Giang tiếp nhận.</i> - 02 bài báo đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong nước.			
21	Nghiên cứu xây dựng bộ tiêu chí xã nông thôn mới thông minh trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030.	- Xây dựng cơ sở khoa học, thực tiễn và đề xuất được bộ tiêu chí chung cho xã nông thôn mới thông minh, bộ tiêu chí xã nông thôn mới thông minh đặc thù cho từng lĩnh vực nổi trội và khu vực điển hình. - Xây dựng khung năng lực số phù hợp cho các bên liên quan trong việc triển khai xây dựng xã nông thôn mới thông minh.	- Báo cáo cơ sở khoa học, thực tiễn xây dựng bộ tiêu chí xã nông thôn mới thông minh. - Bộ tiêu chí chung cho xã nông thôn mới thông minh; bộ tiêu chí xã nông thôn mới thông minh đặc thù cho từng lĩnh vực nổi trội và khu vực điển hình <i>được Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương (Bộ Nông nghiệp và PTNT) tiếp nhận, xem xét trình cấp có thẩm quyền ban hành;</i> - Khung năng lực số phù hợp cho các bên liên quan trong việc triển khai xây dựng xã nông thôn mới thông minh <i>được Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương (Bộ Nông nghiệp và PTNT) tiếp nhận;</i>	2024-2025	Tuyển chọn	Đề tài

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Dự kiến thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
			- Thí điểm áp dụng các tiêu chí tại một số xã đang triển khai mô hình xã nông thôn mới thông minh; - Hướng dẫn triển khai thực hiện bộ tiêu chí xã nông thôn mới thông minh, bộ tiêu chí xã nông thôn mới thông minh đặc thù cho từng lĩnh vực nổi trội và khu vực điển hình được Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương (Bộ Nông nghiệp và PTNT) tiếp nhận, xem xét trình cấp có thẩm quyền ban hành. - 03 Hội thảo khoa học (01 Hội thảo bộ tiêu chí chung cho xã nông thôn mới thông minh; 01 Hội thảo bộ tiêu chí xã nông thôn mới thông minh đặc thù cho từng lĩnh vực nổi trội và khu vực điển hình; 01 Hội thảo khung năng lực số phù hợp cho các bên liên quan trong việc triển khai xây dựng xã nông thôn mới thông minh). - Tới thiểu 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng Giáo sư nhà nước tính điểm.			

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Dự kiến thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
22	Nghiên cứu xây dựng hệ thống thông tin địa lý quản lý các vùng sản xuất chuyên canh muối theo chuỗi giá trị; vùng sản xuất chuyên canh muối theo chuỗi giá trị.	- Xây dựng được hệ thống thông tin địa lý quản lý các vùng sản xuất chuyên canh muối theo chuỗi giá trị; - Xây dựng được cơ sở dữ liệu thông tin địa lý về các vùng chuyên canh muối và sản phẩm muối (vùng sản xuất; cơ sở, đơn vị sản xuất, đơn vị kinh doanh muối; ...).	- Hệ thống thông tin địa lý quản lý các vùng sản xuất chuyên canh muối theo chuỗi giá trị được Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn (Bộ Nông nghiệp và PTNT) tiếp nhận. - Cơ sở dữ liệu thông tin địa lý về các vùng chuyên canh muối (vùng sản xuất; cơ sở, đơn vị sản xuất, đơn vị kinh doanh muối; ...) được Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn (Bộ Nông nghiệp và PTNT) tiếp nhận. - Triển khai thử nghiệm hệ thống thông tin địa lý quản lý các vùng sản xuất chuyên canh muối theo chuỗi giá trị phục vụ công tác quản lý nhà nước trong ngành muối tại các Bộ, ngành và địa phương. - Hướng dẫn triển khai thực hiện hệ thống thông tin địa lý quản lý các vùng sản xuất chuyên canh muối theo chuỗi giá trị được Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn (Bộ Nông nghiệp và PTNT) tiếp nhận.	2024-2025	Tuyển chọn	Đề tài

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Dự kiến thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
23	Đánh giá thực trạng, hoàn thiện hệ thống tiêu chí nguyên liệu đất sử dụng tại một số nhóm làng nghề gồm sử dụng truyền thống tại Việt Nam.	- Đánh giá được thực trạng các vùng nguyên liệu đất sản xuất theo các nhóm làng nghề gồm sử dụng truyền thống tại Việt Nam. - Xây dựng được bộ tiêu chí nguyên liệu đất sử dụng tại một số nhóm làng nghề gồm sử dụng truyền thống tại Việt Nam. - Đề xuất được định hướng các vùng nguyên liệu phù hợp cho các nhóm làng nghề gồm sử dụng truyền thống. - Đề xuất được các giải pháp sử	- 02 Hội thảo khoa học (01 Hội thảo: Xây dựng hệ thống thông tin địa lý quản lý các vùng sản xuất chuyên canh muối theo chuỗi giá trị; 01 Hội thảo: Xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin địa lý về các vùng chuyên canh muối và sản phẩm muối). - Tới thiểu 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng Giáo sư nhà nước tính điểm. - Báo cáo hiện trạng phân loại các nhóm làng nghề gồm sử dụng truyền thống, tiêu chí nguồn nguyên liệu đất được sử dụng cho từng nhóm làng nghề gồm sử dụng truyền thống chính. - Hoàn thiện và đề xuất bộ tiêu chí nguồn nguyên liệu đất được sử dụng tác từng nhóm làng nghề gồm sử dụng truyền thống chính. - Hệ thống bản đồ số tỷ lệ 1/5.000 phân loại chất lượng đất nguyên liệu phù hợp cho từng nhóm làng nghề gồm sử dụng truyền thống chính được Cục Kinh tế hợp tác và Phát	2024-2025	Tuyển chọn	Đề tài

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Dự kiến thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
		dụng có hiệu quả các nguồn nguyên liệu đất theo hệ thống các tiêu chí đã được xác định.	<i>triển nông thôn (Bộ Nông nghiệp và PTNT) tiếp nhận.</i> - Đề xuất giải pháp và kiến nghị khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn nguyên liệu đất phục vụ cho công tác phát triển và bảo tồn nghề gốm sứ truyền thống Việt Nam được Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn (Bộ Nông nghiệp và PTNT) tiếp nhận. - 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành được Hội đồng Giáo sư nhà nước tính điểm; - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sỹ.			
24	Xây dựng mô hình ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, bảo vệ môi trường tại một số làng nghề thủ công mây tre gần với	- Xây dựng được 03 mô hình ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, bảo vệ môi trường (<i>phù hợp với tiêu chuẩn hiện hành về bảo vệ môi trường theo quy định</i>) tại một số làng nghề mây tre đan ở Mai Châu, Hòa Bình; Bát Xát, Lào Cai; Mù Cang Chải, Yên Bái.	- 03 mô hình ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, bảo vệ môi trường (<i>phù hợp với tiêu chuẩn hiện hành về bảo vệ môi trường theo quy định</i>) tại một số làng nghề mây tre đan ở Mai Châu, Hòa Bình; Bát Xát, Lào Cai; Mù Cang Chải, Yên Bái. Mỗi mô hình gồm: + 04 quy trình công nghệ xử lý chống mốc và một cho mây và tre được Hội đồng cấp	2024-2025	Tuyển chọn	Dự án

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Dự kiến thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
	liên kết tiêu thụ sản phẩm và phát triển du lịch vùng Tây Bắc.	- Xây dựng được 03 chuỗi liên kết giữa các làng nghề được lựa chọn với phát triển du lịch. - Tăng thu nhập cho các hộ tham gia mô hình tối thiểu 15% so với trước khi tham gia mô hình.	cơ sở nghiệm thu (được Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn tiếp nhận); + 06 quy trình công nghệ nhuôm màu sử dụng nguyên liệu tự nhiên cho mây và tre được Hội đồng cấp cơ sở nghiệm thu (được Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn tiếp nhận). - 03 mô hình liên kết giữa các làng nghề (tối thiểu 03 Hợp tác xã/Tổ hợp tác liên kết với doanh nghiệp) được lựa chọn với phát triển du lịch. - Bộ tài liệu hướng dẫn kỹ thuật và tổ chức liên kết được Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn (Bộ Nông nghiệp và PTNT), Cơ quan chuyên môn của các tỉnh Hòa Bình, Lào Cai, Yên Bái tiếp nhận. - 03 lớp tập huấn chuyển giao công nghệ và liên kết cho 100 lượt người tại 03 điểm triển khai thực hiện mô hình. - 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành được Hội đồng Giáo sư nhà nước tính điểm.			

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Dự kiến thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
25	Nghiên cứu giải pháp tài chính hỗ trợ khởi nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp của Việt Nam.	Xây dựng được các hệ thống giải pháp tài chính để thúc đẩy khởi nghiệp lĩnh vực nông nghiệp của Việt Nam.	- Hỗ trợ đào tạo 01 thực sỹ. - Báo cáo lý luận về khởi nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp. - Báo cáo lý luận về giải pháp tài chính hỗ trợ khởi nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp. - Báo cáo tổng kết các kinh nghiệm quốc tế về giải pháp tài chính hỗ trợ khởi nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp. - Báo cáo đánh giá thực trạng về khởi nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp của Việt Nam. - Báo cáo phân tích rào cản tài chính trong khởi nghiệp lĩnh vực nông nghiệp. - Báo cáo hoàn thiện giải pháp tài chính hỗ trợ khởi nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp của Việt Nam. - Kỷ yếu hội thảo: Giải pháp tài chính hỗ trợ khởi nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp: Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho Việt Nam.	2024-2025	Tuyển chọn	Đề tài

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Dự kiến thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
26	Nghiên cứu phát triển không gian đổi mới sáng tạo ngành tre Việt Nam.	Đề xuất được các khuyến nghị chính sách và giải pháp phát triển không gian đổi mới sáng tạo ngành tre Việt Nam.	- Cuốn sách/cẩm nang xuất bản nêu các điển hình khởi nghiệp thành công trong lĩnh vực nông nghiệp của Việt Nam trong những năm gần đây <i>được Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương (Bộ Nông nghiệp và PTNT) tiếp nhận.</i> - Các kết quả nghiên cứu được công bố trên các tạp chí uy tín (01 bài báo trong nước và 01 bài quốc tế-ISI/Scopus). - Báo cáo lý luận về không gian đổi mới sáng tạo ngành tre. - Báo cáo tổng kết các kinh nghiệm quốc tế về phát triển không gian đổi mới sáng tạo ngành tre. - Báo cáo đánh giá thực trạng về không gian đổi mới sáng tạo ngành tre Việt Nam. - Báo cáo phân tích các ưu điểm, hạn chế, cơ hội và thách thức trong đổi mới sáng tạo ngành tre Việt Nam. - Báo cáo giải pháp phát triển không gian đổi mới sáng tạo ngành tre Việt Nam.	2024-2025	Tuyển chọn	Dự án

24

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Dự kiến thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
			- Báo cáo kiến nghị (kiến nghị về thể chế, chính sách; kiến nghị về nguồn lực và tổ chức thực hiện): Đề xuất kiến nghị được Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn (Bộ Nông nghiệp và PTNT) tiếp nhận. - Kỳ yếu hội thảo: Giải pháp phát triển không gian đổi mới sáng tạo ngành tre Việt Nam. - Cơ sở dữ liệu về các loại tre trúc ở Việt Nam được Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn (Bộ Nông nghiệp và PTNT) tiếp nhận. - Cơ sở dữ liệu các sản phẩm tre truyền thống của 54 dân tộc và của các vùng miền ở Việt Nam được Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn (Bộ Nông nghiệp và PTNT) tiếp nhận. - Phát triển được mạng lưới liên kết đổi mới sáng tạo cung cấp dịch vụ đào tạo, tư vấn, chuyển giao công nghệ.			

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Dự kiến thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
			- Phát triển các mô hình đổi mới sáng tạo giảm thiểu phát thải, nâng cao hệ số sử dụng tre và gắn với du lịch sinh thái. - Đề án phát triển trung tâm bảo làng, bảo tồn và sáng tạo ngành tre Việt.			
27	Nghiên cứu đề xuất mô hình khu, cụm tuyến dân cư nông thôn mới theo hướng xanh, sinh thái và tiệm cận với tiêu chuẩn đô thị.	- Cơ sở lý luận và thực tiễn xây dựng khu, cụm, tuyến dân cư nông thôn theo hướng xanh, sinh thái và tiệm cận với tiêu chuẩn đô thị. - Xây dựng được Bộ tiêu chí khu, cụm, tuyến dân cư nông thôn mới theo hướng xanh, sinh thái phù hợp với đặc trưng của các vùng miền và tiệm cận với tiêu chuẩn đô thị. - Xây dựng được một số mô hình giải pháp về khu, cụm, tuyến dân cư nông thôn mới xanh, sinh thái theo đặc trưng của từng vùng miền.	- Báo cáo tổng quan cơ sở lý luận và thực tiễn xây dựng khu, cụm, tuyến dân cư nông thôn theo hướng xanh, sinh thái và tiệm cận với tiêu chuẩn đô thị. - Bộ tiêu chí về khu, cụm, tuyến dân cư nông thôn mới theo hướng xanh, sinh thái, phù hợp với các vùng, miền, phù hợp với tiêu chí nông thôn mới và tiệm cận với tiêu chuẩn đô thị. Bộ tiêu chí gồm các nội dung định tính, định lượng về cấu trúc không gian, kiến trúc cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật thiết yếu (giao thông, năng lượng, cấp thoát nước,...), hạ tầng xã hội thiết yếu,... được Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương (Bộ Nông nghiệp và PTNT) tiếp nhận.	2024-2025	Tuyển chọn	Đề tài

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Dự kiến thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
			- Sở tay hướng dẫn xây dựng khu, cụm, tuyến dân cư nông thôn mới theo hướng xanh, sinh thái, phù hợp với các vùng, miền và tiệm cận với tiêu chuẩn đô thị được Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương (Bộ Nông nghiệp và PTNT) tiếp nhận. - 03 mô hình giải pháp về khu, cụm, tuyến dân cư nông thôn mới xanh, sinh thái và tiệm cận với tiêu chuẩn đô thị tại 03 vùng trong cả nước (miền Bắc, miền Trung và Đồng bằng sông Cửu Long). - 03 bài báo khoa học liên quan được đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành, hỗ trợ đào tạo 01 thạc sỹ.			
28	Nghiên cứu bảo tồn và phát huy giá trị cảnh quan sinh thái, kiến trúc nhà ở truyền thống của các bản	- Đánh giá được tiềm năng và giá trị của cảnh quan sinh thái, kiến trúc nhà ở truyền thống của các bản làng miền núi phía Bắc trong phát triển du lịch cộng đồng.	- Báo cáo tổng quan về tiềm năng và giá trị của cảnh quan sinh thái, kiến trúc nhà ở truyền thống của các bản làng miền núi phía Bắc trong phát triển du lịch cộng đồng được Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương (Bộ Nông nghiệp và PTNT) tiếp nhận.	2024-2025	Tuyển chọn	Đề tài

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Dự kiến thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
	làng miền núi phía Bắc, góp phần phát triển du lịch cộng đồng, xây dựng nông thôn mới bền vững.	- Đề xuất được định hướng và giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị cảnh quan sinh thái, kiến trúc nhà ở truyền thống của các bản làng vùng núi phía Bắc (<i>đặc trưng cho một số dân tộc thiểu số</i>) trong phát triển du lịch cộng đồng. - Xây dựng được một số mô hình bảo tồn và phát huy giá trị cảnh quan sinh thái, kiến trúc nhà ở truyền thống của các bản làng vùng núi phía Bắc (<i>đặc trưng cho một số dân tộc thiểu số</i>) để phát triển du lịch cộng đồng.	- Cơ sở dữ liệu về các loại hình cảnh quan sinh thái và kiến trúc nhà ở truyền thống của các bản làng vùng núi phía Bắc (<i>đặc trưng cho một số dân tộc thiểu số</i>) phục vụ phát triển du lịch cộng đồng <i>được Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương (Bộ Nông nghiệp và PTNT) tiếp nhận.</i> - Báo cáo kiến nghị về định hướng và giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị cảnh quan sinh thái, kiến trúc nhà ở truyền thống của các bản làng vùng núi phía Bắc (<i>đặc trưng cho một số dân tộc thiểu số</i>) trong phát triển du lịch cộng đồng (<i>được Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương tiếp nhận</i>). - 03 mô hình thí điểm về bảo tồn và phát huy giá trị cảnh quan sinh thái, kiến trúc nhà ở truyền thống của các bản làng vùng núi phía Bắc (<i>đặc trưng cho một số dân tộc thiểu số</i>) để phát triển du lịch cộng đồng.			

24

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Dự kiến thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
			- 03 bài báo khoa học liên quan được đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành, hỗ trợ đào tạo 01 thạc sỹ.			
29	Hoàn thiện công nghệ và hệ thống thiết bị sản xuất đa dạng hóa sản phẩm có giá trị gia tăng từ nguồn phụ phẩm sau chế biến hạt Mắc ca.	- Xây dựng được mô hình ứng dụng gắn với vùng nguyên liệu tập trung tạo ra chuỗi giá trị sản xuất và chế biến quả Mắc ca hiệu quả và bền vững cho vùng Tây nguyên. - Sản phẩm tạo ra đáp ứng yêu cầu chất lượng và an toàn thực phẩm, được thị trường chấp nhận và đạt tiêu chuẩn sản phẩm OCOP từ 3 sao trở lên.	Sản phẩm dạng I: - Từ nhân Mắc ca: + 100 lít dầu Mắc ca: đáp ứng TCVN 2625: 2007 (ISO 5555:2001) với tổng acid béo không no có một nối đôi $\geq 75\%$ và acid béo no $\leq 19\%$ và an toàn thực phẩm; + 50 kg bơ Mắc ca: đáp ứng TCVN 8154:2009 (ISO 17189: 2003) về Bơ, như tương dầu thực phẩm và chất béo với tổng hàm lượng chất béo $\geq 80\%$. 50 kg bột dinh dưỡng Mắc ca đảm bảo chất lượng dinh dưỡng và an toàn thực phẩm (Tự công bố sản phẩm bột dinh dưỡng Mắc ca theo Nghị định 15/2018/NĐ-CP). - Từ vỏ quả Mắc ca: + 500 kg thức ăn chăn nuôi lợn từ vỏ quả Mắc ca, đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng theo	2024-2025	Tuyển chọn	Dự án

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Dự kiến thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
			TCVN 1547: 2007. Đáp ứng chỉ tiêu an toàn theo QCVN 01-190:2020/BNNPNTNT; + 1000 kg phân bón hữu cơ: đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng phân bón theo QCVN 01 -189:2019/BNNPNTNT. - <i>Từ vỏ hạt Mắc ca:</i> + 100 kg than hoạt tính từ vỏ hạt Mắc ca theo TCVN 5335:2009 về Than hoạt tính dạng bột với diện tích bề mặt $\geq 1500 \text{ m}^2 \text{ g}^{-1}$, khả năng hấp thụ kim loại nặng (Cu, Zn) $\geq 400 \text{ mg g}^{-1}$. - 01 mô hình ứng dụng bộ quy trình công nghệ và hệ thống thiết bị hoàn thiện để sản xuất (dầu Mắc ca, bơ Mắc ca, bột dinh dưỡng Mắc ca, thức ăn chăn nuôi lợn, than hoạt tính, phân bón hữu cơ) từ phụ phẩm nhân hạt, vỏ hạt và vỏ quả Mắc ca, quy mô công nghiệp. Sản phẩm dạng II:			

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Dự kiến thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
			- 01 quy trình sản xuất dầu Mắc ca từ phụ phẩm nhân hạt Mắc ca, quy mô công nghiệp. - 01 quy trình sản xuất bơ Mắc ca từ dầu Mắc ca, quy mô công nghiệp. - 01 quy trình sản xuất bột dinh dưỡng Mắc ca từ phụ phẩm sau tách ép dầu, quy mô công nghiệp. - 01 quy trình sản xuất thức ăn chăn nuôi lợn từ phụ phẩm vỏ quả Mắc ca, quy mô công nghiệp. - 01 quy trình sản xuất than hoạt tính từ vỏ hạt Mắc ca, quy mô công nghiệp. - 01 quy trình sản xuất phân bón hữu cơ từ vỏ quả Mắc ca, quy mô công nghiệp. - 01 bộ hồ sơ thiết kế kỹ thuật dây chuyền thiết bị và mặt bằng nhà xưởng sản xuất (dầu Mắc ca, bơ Mắc ca, bột dinh dưỡng Mắc ca, thức ăn chăn nuôi lợn, than hoạt tính, phân bón hữu cơ) từ phụ phẩm nhân			

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Dự kiến thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
			hạt, vỏ hạt và vỏ quả Mắc ca quy mô công nghiệp. - 01 bộ tiêu chuẩn chất lượng cơ sở cho 06 sản phẩm tạo ra của dự án. - 01 bộ hồ sơ đăng ký sản phẩm OCOP được công nhận (tối thiểu 02 sản phẩm tiêu chuẩn 3 sao trở lên). - 01 bộ tài liệu đào tạo, tập huấn và chuyển giao công nghệ. Kết quả khác: - 03 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành thuộc danh mục tạp chí được Hội đồng Giáo sư Nhà nước tính điểm. - 01 giải pháp hữu ích (được chấp nhận đơn). - Đào tạo được 12 cán bộ kỹ thuật. (Các sản phẩm của dự án được Cục Chế biến, Chất lượng và Phát triển thị trường tiếp nhận).			

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Dự kiến thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
30	Nghiên cứu, lồng ghép tri thức bản địa trong phát triển cây xanh, cảnh quan môi trường phục vụ xây dựng nông thôn mới.	- Tổng hợp, đánh giá được các tri thức bản địa về bảo vệ môi trường và xây dựng cảnh quan nông thôn; - Xây dựng được bộ chỉ số đánh giá khả năng tích lũy các bon của cây xanh công cộng, góp phần thực hiện đề án “Trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025”, giảm phát thải khí nhà kính, thực hiện cam kết của Việt Nam về mục tiêu phát thải ròng bằng “không” vào năm 2050; - Xây dựng được sổ tay hướng dẫn và bộ tài liệu truyền thông để phát triển cây xanh, cảnh quan môi trường nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.	- Báo cáo tổng hợp, đánh giá hiện trạng giá trị của tri thức bản địa, tộc ước, hương ước và đề xuất giải pháp lồng ghép để phát triển cây xanh, cảnh quan môi trường phục vụ xây dựng nông thôn mới. - Bộ chỉ số đánh giá khả năng tích lũy các bon của cây xanh công cộng (<i>được hội đồng nghiệm thu và Cục Lâm nghiệp tiếp nhận sử dụng</i>). - Danh mục các loại cây có khả năng hấp thụ các bon cao để lựa chọn gây trồng tại các xã, huyện nông thôn mới (<i>được Cục Lâm nghiệp tiếp nhận sử dụng</i>). - Sổ tay hướng dẫn thực hiện phát triển cây xanh, xây dựng cảnh quan môi trường nông thôn phục vụ đánh giá xã, huyện đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu (<i>được hội đồng nghiệm thu và Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương tiếp nhận sử dụng</i>). - Đề xuất 03 mô hình thí điểm ứng dụng giá trị của tri thức bản địa kết hợp gây trồng	2024-2025	Tuyển chọn	Đề tài

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Dự kiến thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
			cây xanh có khả năng hấp thụ các bon trong xây dựng cảnh quan, môi trường tại các xã/thôn/bán nông thôn mới điển hình. - Bộ tài liệu truyền thông phát triển cây xanh, cảnh quan môi trường nông thôn (phóng sự, clip, tờ rơi, tài liệu hỏi đáp,...) - 03 bài báo khoa học liên quan đến phát triển cây xanh, cảnh quan môi trường nông thôn.			
31	Nghiên cứu kết hợp phát triển kinh tế - xã hội gắn với tăng cường quốc phòng, an ninh để thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn các tỉnh biên giới đất liền nước ta	- Hệ thống hóa cơ sở lý luận và thực tiễn kết hợp phát triển kinh tế - xã hội gắn với tăng cường quốc phòng, an ninh để thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn các tỉnh biên giới đất liền nước ta trong tình hình mới. - Đề xuất nội dung và giải pháp kết hợp phát triển để thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn các tỉnh biên giới đất liền nước ta trong tình hình mới. - Xây dựng mô hình kết hợp trên	- Báo cáo kết quả nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn kết hợp phát triển kinh tế - xã hội gắn với tăng cường quốc phòng, an ninh đảm bảo chất lượng, đầy đủ các nội dung nghiên cứu, có tính mới, khoa học và khả thi trong thực tiễn <i>được Cục Kinh tế (Bộ Quốc phòng), Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn (Bộ Nông nghiệp và PTNT) tiếp nhận.</i> - Báo cáo kiến nghị về phát triển kinh tế - xã hội gắn với tăng cường quốc phòng, an ninh để thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn các tỉnh biên giới đất liền nước	2024-2025	Tuyển chọn	Đề tài

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Dự kiến thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
	trong tình hình mới.	địa bàn cấp xã vùng Tây Bắc, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ.	ta trong tình hình mới được Cục Kinh tế (Bộ Quốc phòng), Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn (Bộ Nông nghiệp và PTNT) tiếp nhận. - Báo cáo kết quả thực hiện mô hình kết hợp phát triển kinh tế - xã hội gắn với tăng cường quốc phòng, an ninh để thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tại 03 xã đại diện cho 03 vùng Tây Bắc, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ được Cục Kinh tế (Bộ Quốc phòng), Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn (Bộ Nông nghiệp và PTNT) tiếp nhận. - 03 Hội thảo khoa học về phát triển kinh tế - xã hội gắn với tăng cường quốc phòng, an ninh để thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn các tỉnh biên giới đất liền nước ta trong tình hình mới. - 03 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành được Hội đồng Giáo sư nhà nước tính điểm.			